TÒA ÁN ND HUYỆN NGA SƠN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TỈNH THANH HÓA	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 26/11/2019
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN,TỈNH THANH HÓA

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Hùng.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hạnh.
2. Bà Mai Thị Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 203/2019/TLST – HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2019, về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 07 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Mai Thị G – sinh năm 1993 (có mặt).
Địa chỉ: Xóm 9, xã Y, huyện S, tỉnh Thanh Hóa.
* Bị đơn: Anh Lã Tiến D – sinh năm 1990 (có mặt).
Địa chỉ: Xóm 8, xã V, huyện S, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 21/10/2019, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Mai Thị G trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Lã Tiến D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 10/02/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng lấy nhau nhưng chưa tìm hiểu kỹ, dẫn tới về chung sống nhưng tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống nên

thường xuyên cải vả lẫn nhau, không khí gia đình trở nên nặng nề, mâu thuẫn không giải quyết được. Chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 5/2019 đến nay. Xét thấy tình cảm không còn, không thể sống chung với nhau được nữa. Nên chị làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lã Tiến D.

Về con chung: Chị và anh D có 01 con chung là Lã Tường V – sinh ngày 19/10/2016. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu Tòa án giao cháu V cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị G không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

* Theo bị đơn anh Lã Tiến D trình bày:

Về hôn nhân : Anh và chị Mai Thị G kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 10/02/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc được khoảng hơn 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do áp lực về công việc nên vợ chồng bất đồng quan điểm, dẫn tới cải vả lẫn nhau. Tuy nhiên, mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng, chỉ là những va chạm nhỏ thường ngày. Do vậy, anh không đồng ý ly hôn với chị G và xin được đoàn tụ để xây dựng hạnh phúc gia đình, nhưng nếu chị G cương quyết xin ly hôn thì anh đồng ý ly hôn với chị G.

Về con chung: Anh và chị G có 01 con chung là Lã Tường V– sinh ngày 19/10/2016. Nếu ly hôn, anh đề nghị được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu V và không yêu cầu chị G phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Do vụ án liên quan đến người chưa thành niên, Tòa án tiến hành xác minh nguyên nhân phát sinh tranh chấp theo quy định tại khoản 3 Điều 208 của Bộ luật tố tụng dân sự.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của đương sự : Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng pháp luật. Các đương sự đã chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mai Thị G. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Mai Thị G và anh Lã Tiến D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục về tố tụng theo quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án các bên đương sự không thống nhất được hướng giải quyết vụ án. Do vậy, Tòa án đã quyết định đưa vụ án ra xét xử để đảm bảo quyền lợi cho các bên đương sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Mai Thị G và anh Lã Tiến D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 10/02/2017, như vậy là hôn nhân hợp pháp.

Xét nguyện vọng xin ly hôn của chị G là hoàn toàn chính đáng, bởi trong quá trình giải quyết vụ án và qua xác minh được biết cuộc sống hôn nhân của vợ chồng không hạnh phúc, không quan tâm đến nhau, thường xuyên cải vả, xung đột lẫn nhau, dẫn tới chị G đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 5/2019 đến nay, vợ chồng không thể hàn gắn, đoàn tụ được. Mặc dù, anh D cho rằng không có mâu thuẫn lớn, chỉ là những va chạm nhỏ xảy ra hàng ngày. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án anh D không thể hiện sự níu kéo, mong muốn đoàn tụ. Nhưng tại phiên tòa anh D đồng ý ly hôn với chị G. Cho nên, căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Mai Thị G và anh Lã Tiến D.

[3] Về con chung: Chị Mai Thị G và anh Lã Tiến D có 01 con chung là Lã Tường V – sinh ngày 19/10/2016. Xét thấy, cần giao cháu V cho chị G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp với thực tế và đúng quy định của pháp luật. Bởi, cháu V hiện đang ở cùng với chị G lâu nay và cháu còn nhỏ cần được sự chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ.

Chị G không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản: Chị G và anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 55; các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016, qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Mai Thị G và anh Lã Tiến D.

* Về con chung: Giao cháu Lã Tường V – sinh ngày 19/10/2016 cho chị G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh D có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, chị G không được cản trở.

* Về án phí: Chị Mai Thị G phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) chị G đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2018/0005967, ngày 22/10/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Chị G đã nộp đủ án phí.

* Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm. Chị G, anh D được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Nga Sơn;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
-VKSND tỉnh Thanh Hóa;
-TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Xuân Hùng